TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Mai Văn Ch - sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Q S, xã Q L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị La Thị M - sinh năm 1988

ĐKHKTT: thôn Q S, xã Q L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: thôn H Ngh, xã X L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Q L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/9/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, hơn nữa do điều kiện kinh tế anh phải đi làm ăn nên vợ chồng xa nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2017 vợ chồng cũng đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó suy nghĩ lại và về chung sống với nhau, nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Nay anh Mai Văn Ch và chị La Thị M xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Mai Thùy L sinh ngày 03/3/2016. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Mai Thùy L cho chị La Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận của anh Mai Văn Ch và chị La Thị M về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên.

[3]. Về tài sản: Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* anh Mai Văn Ch và chị La Thị M thuận tình ly hôn..

- *Về con chung:* Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Mai Thùy L sinh ngày 03/3/2016. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Mai Thùy L cho chị La Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Văn Ch được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí:*Anh Mai Văn Ch và chị La Thị M, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Ch, chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/0009142 ngày 11/8/2022. Chấp nhận anh Mai Văn Ch và chị La Thị M đã nộp đủ.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và

Điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Q L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái